

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>A. Các quy định chung</b>	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	Chủ đầu tư là: <b>Phòng Kinh tế xã An Châu</b> - Địa chỉ: Ấp Hòa Long IV, xã An Châu, tỉnh An Giang. - Email: _____
<b>E-ĐKC 1.7</b>	Công trình bao gồm*: - Tên công trình: <b>Nâng cấp, cải tạo tuyến GTNT bờ Nam kênh HT5 (An Châu – Cần Đăng).</b> - Địa điểm xây dựng: <b>Xã An Châu, tỉnh An Giang.</b>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm Công trường tại*: <b>Xã An Châu, tỉnh An Giang.</b> Được xác định trong Bản vẽ số*: <b>Sơ họa vị trí xây dựng</b>
<b>E-ĐKC 1.16</b>	Ngày hoàn thành là: _____ <i>[ghi ngày]</i>
<b>E-ĐKC 1.17</b>	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: _____ <i>[ghi ngày]</i> . <i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i>
<b>E-ĐKC 1.18</b>	Ngày khởi công là: _____ <i>[ghi ngày]</i> .
<b>E-ĐKC 1.19</b>	Nhà thầu là: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .
<b>E-ĐKC 1.29</b>	- Tư vấn quản lý dự án: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]</i> ; - Tư vấn giám sát là: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]</i> ;
<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: _____ <i>[Chủ đầu tư điền]</i>
<b>E-ĐKC 2.3 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng*: <b>Không yêu cầu.</b>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng*: <b>5%</b> Giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. <i>(Chủ đầu tư sẽ thực hiện thương thảo tỷ lệ giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng khi thương thảo hoặc hoàn thiện hợp đồng theo quy định)</i>

	- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 28 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá <b>07</b> ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu <b>14</b> ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
<b>E-ĐKC 8.11</b>	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: <b>21</b> ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
<b>E-ĐKC 9.3</b>	Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá <b>14</b> ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ <i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i> ].
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá*: <b>30%</b> giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ*: <b>Không yêu cầu</b>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	Yêu cầu về bảo hiểm*: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm công trình đối với phần thuộc trách nhiệm của nhà thầu, bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.  Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán đối với các chi phí khấu trừ trong hợp đồng bảo hiểm công trình khi có thiệt hại xảy ra trong quá trình thi công.
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình: Do nhà thầu đề xuất trong E-HSDT, tối thiểu $\geq$ 12 tháng.

<b>E-ĐKC 21</b>	Thông tin về Công trường là*: <b>Công trình nằm trên địa bàn Xã An Châu, tỉnh An Giang.</b>
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: <i>[ghi địa điểm và ngày]</i> .
<b>E-ĐKC 27.2</b>	Thời gian để tiến hành hòa giải*: 30 ngày Giải quyết tranh chấp*: - Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết. - Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, Trọng tài hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật
<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	- Ngày khởi công: <i>[ghi ngày dự định khởi công]</i> . - Ngày hoàn thành dự kiến: <i>[ghi ngày hoàn thành dự kiến]</i> .
<b>E-ĐKC 29.1</b>	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng*: <b>14 ngày</b> kể từ ngày ký Hợp đồng.
<b>E-ĐKC 29.4</b>	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết*: 10 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật*: 300.000.000 VND
<b>E-ĐKC 30.7</b>	Các trường hợp khác: <i>[ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)]</i> .
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	Vật tư, máy móc, thiết bị: - Các loại vật tư, vật liệu đưa vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng công trình cung cấp theo yêu cầu của thiết kế và phải có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trước khi đưa vào xây dựng công trình; - Máy móc, thiết bị: Máy móc, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường phải đảm bảo an toàn để phục vụ thi công.
<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 40</b>	Loại hợp đồng*: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 41.1</b>	Giá hợp đồng*: Cố định.
<b>E-ĐKC 42.1</b>	- Tạm ứng*: <b>Theo quy định.</b>

	- Thời gian tạm ứng*: Sau khi nhà thầu cung cấp bảo lãnh tạm ứng theo quy định.
<b>E-ĐKC 44.1</b>	Phương thức thanh toán*: <b>Chuyển khoản.</b>
<b>E-ĐKC 45</b>	Điều chỉnh thuế*: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
<b>E-ĐKC 46.1</b>	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là*: <i>8% giá trị hợp đồng.</i>
<b>E-ĐKC 47.1 (d)</b>	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định trong hợp đồng chính.
<b>E-ĐKC 47.7</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu*: 0%
<b>E-ĐKC 49.1</b>	Mức phạt*: Tối đa 12% giá trị hợp đồng
<b>E-ĐKC 49.2</b>	Bồi thường thiệt hại*: Áp dụng. <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</i>
<b>E-ĐKC 49.3</b>	Thưởng hợp đồng*: Không áp dụng
<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>	
<b>E-ĐKC 54</b>	Thời gian bàn giao công trình: <b>10 ngày</b> sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.
<b>E-ĐKC 55.1</b>	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: <b>10 ngày</b> trước thời điểm công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng.
<b>E-ĐKC 55.2</b>	Số tiền giữ lại*: 1.300.000.000 VND
<b>E-ĐKC 56.1(a)</b>	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong <b>10 ngày</b> kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.